TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG H5 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 328/2021/HS-PT
Ngày 28 – 5 – 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H5 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thanh

Các thẩm phán: Ông Đặng Văn Ý

Ông Phạm Văn Công

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Lê Đỗ Hồng Quân – Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà*:** Ông Đỗ Thành Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại trụ Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 670/2020/TLPT-HS ngày 05 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Trọng Ph và các bị cáo khác do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 423/2020/HSST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Các bị cáo bị kháng nghị:

1. Nguyễn Trọng Ph (tên gọi khác: **C**), sinh ngày 08/4/1969 tại Thành phố Hồ Chí Minh; HKTT: Số C7/6A, ấp 3, xã TQT, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Ấp 3B, xã PL, huyện BL, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Đinh Thị Đ (chết); có vợ là Trần Thị Minh X và có 02 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/9/2019 đến ngày 19/9/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, *(có mặt)*.

2. Nguyễn Minh T, sinh ngày 16/10/1981 tại Thành phố Hồ Chí Minh; HKTT: Số 132, Đường 2B, Khu phố 4, phường BHHB, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C3 và bà Nguyễn Thị L; có vợ đã ly hôn là Nguyễn Thị Thanh H1 và có 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/9/2019 đến ngày 16/10/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, *(có mặt).*

3. Văn Mỹ L1, sinh ngày 17/11/1976 tại Thành phố Hồ Chí Minh; HKTT: Số 15/13A ấp 2, xã TQT, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Văn Phước G và bà Huỳnh Thị Q; có chồng là Nguyễn Thanh S và có 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/9/2019 đến ngày 16/10/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, *(có mặt).*

Người bào chữa cho bị cáo Văn Mỹ L1: Ông Hoàng Vũ Ph1 – Luật sư làm việc tại Công ty Luật TNHH MTV O.S , thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, *(có mặt).*

4. Phạm Văn Ph2, sinh ngày 26/7/1986 tại Thành phố Hồ Chí Minh; HKTT: Số 15, Quốc lộ 1A, phường BHH, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Hẻm số 30, đường NTĐ, phường TML, Quận 2 (nay là thành phố TĐ), Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H2 và bà Đỗ Thị T1; hoàn C gia đình: chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, bị tạm giam từ ngày 12/9/2019 đến ngày 20/7/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, *(có mặt).*

5. Hồ Nhật Thiên L2, sinh ngày 23/8/1971 tại Thành phố Hồ Chí Minh; HKTT: Số 342/1A, LHP, Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số C12/13, ấp 3, xã BC, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T2 và bà Hồ Thị N; có chồng là Ngô Q1 H và có 02 con, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/9/2019 đến ngày 19/9/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, *(có mặt).*

Người bào chữa cho các bị cáo Hồ Nhật Thiên L2: Ông Hoàng Vũ Ph1 – Luật sư làm việc tại Công ty Luật TNHH MTV O.S , thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, *(có mặt).*

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Nguyễn Thị Ngọc D**, sinh ngày 17/8/1966 tại Thành phố Hồ Chí Minh; HKTT: Số 14/27, ấp 3, xã TQT, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số 22/24, ấp 3, xã TQT, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và con bà Trần Thị M; có chồng đã ly hôn là Đoàn Ngọc H4 và có 01 con sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/9/2019 đến ngày 19/9/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, *(có mặt).*

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D: Ông Đỗ Hải B1 – Luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, *(có mặt).*

Ngoài ra, trong vụ án còn có 22 bị cáo khác nhưng không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 45 phút ngày 12/9/2019, Phòng C sát hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với Đội C sát hình sự Công an huyện BC và Công an xã TQT, huyện BC tiến hành kiểm tra nhà không số, tổ 7, ấp 3, xã TQT, Ph3 hiện bắt quả tang Đặng Hồng Ph3, Trương Thị Kim Ph4, Đinh Văn Th và Trần Xuân Kh đang tổ chức cho 24 đối tượng tham gia đánh bạc bằng hình thức lắc tài xỉu được thua bằng tiền để thu tiền xâu và cho vay tiền tại sòng bài, gồm: Lê Quốc C1, Nguyễn Thanh T3, Hồ Nhật Thiên L2, Lương Trọng M1, Nguyễn Thị Ngọc H5, Nguyễn Minh T, Ngô Văn Ch, Nguyễn Thị Ngọc D, Lê Phước Th1, Nguyễn Đức Q1, V Văn C2, Văn Mỹ L1, Bùi Văn T4, Ngô Tấn V, Nguyễn Thành Nh, Lê Văn L3, Nguyễn Thị Thanh Ng, Nguyễn Trọng Ph, Lê Văn Ph5, Nguyễn Thị L4, Phạm Văn Ph2, Lê Thị Mỹ D1, Phạm Thị Ánh S1, Đoàn Thị Th2. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền: 60.800.000 đồng, tiền xâu: 1.200.000 đồng, 03 bộ lắc tài xỉu, 01 tấm chiếu, 01 tấm bạt có ghi chữ tài-xỉu, 01 bộ bài đã qua sử dụng, 10 bộ bài mới, 14 ghế nhựa.

Quá trình điều tra xác định: Từ ngày 20/8/2019, Đặng Hồng Ph3 bắt đầu tổ chức lắc tài xỉu được thua bằng tiền tại nhà không số tổ 7, ấp 3, xã TQT, huyện BC cho các con bạc tham gia để hưởng lợi từ việc thu tiền xâu. Ph3 thuê

Trương Thị Kim Ph4 làm người thu tiền xâu và trông coi sòng bạc cho Ph3, trả công từ 700.000 đồng đến 1.000.000 đồng/ngày.

Hình thức đánh bạc Tài-Xỉu: Các con bạc đặt tiền cược vào bên Tài hoặc Xỉu trên tấm nhựa có ghi chữ "Tài-Xỉu". Nhà cái tổ chức cho người lắc xí ngầu tính điểm, nếu dưới 11 điểm thì là "Xỉu", còn 11 điểm trở lên thì là "Tài". Nếu nhà cái lắc ra 03 xí ngầu có điểm giống nhau, tổng điểm: 3-6-9-12-15-18 gọi là "bão". Nếu điểm xí ngầu ra "bão" bên Xỉu thì ăn bên Tài và ngược lại. Ngoài ra, các con bạc có thể đặt cược theo nút xí ngầu lắc ra được, lắc ra bao nhiêu xí ngầu có điểm đã đặt thì ăn bấy nhiêu (ví dụ: đặt cược 100.000 đồng ra xí ngầu có 1 điểm và lắc ra 2 xí ngầu 1 điểm thì ăn được 200.000 đồng)

Về cách thức thu tiền xâu: Ph3 quy ước cứ mỗi giờ đánh bạc sẽ thu tiền xâu của nhà cái 1.000.000 đồng. Khi nhà cái lắc được "bão" (3 hột xí ngầu có điểm giống nhau) thì Ph3 thu 50% số tiền nhà cái thắng cược của con bạc.

Đầu tháng 9/2019, Đinh Văn Th đem tiền đến sòng bạc của Ph3 và được sự đồng ý của Ph3 để tổ chức cho các con bạc vay tiền để đánh bạc, hưởng tiền lãi cho vay với lãi suất từ 5-10%/ngày. Th thuê Trần Xuân Kh giúp Th cho các con bạc vay tiền để chơi bạc.

I. Các bị can có hành vi "Tổ chức đánh bạc":

1. Đặng Hồng Ph3: Từ ngày 20/8/2019, Ph3 bắt đầu tổ chức lắc tài xỉu ăn tiền tại nhà không số, tổ 7, ấp 3, xã TQT, huyện BC cho các con bạc đến chơi nhằm thu tiền xâu. Thời gian hoạt động của sòng bạc hàng ngày từ 14 giờ đến 21 giờ. Ph3 quy ước cứ mỗi giờ đánh bạc sẽ thu tiền xâu của nhà cái 1.000.000 đồng. Khi nhà cái lắc được "bão" (3 hột xí ngầu có điểm giống nhau) thì Ph3 thu 50% số tiền nhà cái thắng cược của con bạc. Để phục vụ cho việc tổ chức lắc tài xỉu ăn tiền, Ph3 thuê Trương Thị Kim Ph4 lấy tiền xâu và phục vụ nước cho con bạc, Ph3 trả công cho Ph4 khoảng 700.000 đồng đến 1.000.000 đồng/ngày.

Ngày 12/9/2019, Ph3 bắt đầu tổ chức lắc tài xỉu ăn tiền từ khoảng 14 giờ 30 phút đến 16 giờ 45 phút thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang, thu giữ tiền trên chiếu bạc 60.800.000 đồng và tiền xâu đã thu được 1.200.000 đồng. Ph3 khai nhận thu lợi bất chính mỗi ngày từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng. Từ ngày 20/8/2019 đến khi bị bắt quả tang, Ph3 thu lợi bất chính khoảng 70.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng.

2. Trương Thị Kim Ph4: Do có quen biết với Đặng Hồng Ph3 nên Ph4 xin Ph3 vào làm phục vụ tại sòng tài xỉu của Ph3. Nhiệm vụ của Ph4 là thu tiền xâu và bán nước cho con bạc tham gia tại đây. Ph4 được Ph3 trả công khoảng 300.000 đến 1.000.000 đồng/ngày. Ph4 đi thu tiền xâu của nhà cái đến cuối ngày

thì giao tiền lại cho Ph3. Ngày 12/9/2019, Ph4 bắt đầu thu tiền xâu tại sòng tài xỉu từ khoảng 15 giờ đến 16 giờ 45 phút thì bị bắt quả tang, Ph4 đã lấy tiền xâu được 1.200.000 đồng. Từ ngày 20/8/2019 đến ngày 12/9/2019, Ph4 được Ph3 trả tiền công 4 lần, tổng cộng 2.500.000 đồng, sau khi trừ tiền mua nước uống cho con bạc thì Ph4 được hưởng lợi 1.800.000 đồng.

3. Đinh Văn Th: Khoảng đầu tháng 9/2019, Th đến đánh bạc tại sòng bạc nhà không số tổ 7, ấp 3, xã TQT, huyện BC nên quen biết với chủ sòng Đặng Hồng Ph3. Th xin Ph3 cho các con bạc vay tiền để chơi bạc thì Ph3 đồng ý. Th thuê Trần Xuân Kh giữ tiền vốn và giúp Th cho các con bạc tại sòng vay tiền để sử dụng vào việc đánh bạc, mỗi ngày Th trả công cho Kh từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng. Th khai khi cho vay Th lấy tiền lời theo tỷ lệ 50.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày (lãi suất 5%/ngày). Th đã cho 06 người trong sòng bạc vay tiền (không nhớ L4 lịch) và được lưu giữ thông tin trong điện thoại nhưng khi Công an vào bắt quả tang thì Th đã xóa dữ liệu trên điện thoại. Th không chia tiền lãi thu được cho Ph3 nhưng đã 03 lần cho Ph3 vay tổng cộng số tiền 30.000.000 đồng nhưng Th không lấy lãi.

Ngày 12/9/2019, Th mang theo 105.000.000 đồng rồi cùng Kh đến sòng bạc của Phát. Th đưa cho Kh giữ 100.000.000 đồng. Sau đó, Kh đã cho D1 vay 5.000.000 đồng, trả góp 500.000 đồng/ngày; cho chị Ch1 (không rõ L4 lịch) vay 3.000.000 đồng, trả góp 150.000 đồng/ngày thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ trong người của Đinh Văn Th 500.000 đồng.

4. Trần Xuân Kh: Ngày 12/9/2019, Đinh Văn Th mang theo số tiền 105.000.000 đồng đến sòng bài của Đặng Hồng Ph3 rồi đưa cho Kh giữ 100.000.000 đồng để cho các con bạc vay tiền. Kh cho Lê Thị Mỹ D1 vay số tiền 5.000.000 đồng, trả góp 500.000 đồng/ngày trong 12 ngày, có giữ Giấy chứng minh nhân dân của D1; cho Ch1 (không rõ L4 lịch) vay 3.000.000 đồng, trả góp 150.000 đồng/ngày trong 24 ngày. Đến 16 giờ 45 phút cùng ngày, lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang, thu giữ trong người của Trần Xuân Kh số tiền 102.000.000 đồng.

II. Các bị can có hành vi "Đánh bạc":

1. Lê Quốc C1: Do có quen biết với Đặng Hồng Ph3 và biết Ph3 có mở sòng tài xỉu tại nhà không số tổ 7, ấp 3, xã TQT, huyện BC nên C1 rủ Nguyễn Thanh T3 (bạn của C1) đến sòng tài xỉu của Ph3 để tham gia đánh bạc. C1 trực tiếp làm nhà cái ăn thua với các con bạc và C1 đưa tiền xâu cho Ph3 1.000.000 đồng/tiếng. T3 có nhiệm vụ giữ tiền cho C1 và chung chi tiền cho con bạc. T3 được C1 trả công 500.000 đồng và lo chi phí ăn ở (do ở cùng phòng với C1).

Khoảng 15 giờ ngày 12/9/2019, C1 cùng Nguyễn Thanh T3 mang số tiền 22.000.000 đồng đến sòng tài xỉu của Ph3 để làm cái tham gia đánh bạc cùng khoảng 30 người. Đến 16 giờ 45 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Tại thời điểm bắt quả tang, C1 thắng được khoảng 3.000.000 đồng. Số tiền trên C1 đưa cho Nguyễn Thanh T3 giữ nhưng lúc bỏ chạy đã làm rơi mất cùng số tiền 22.000.000 đồng mang theo lúc đầu. Kiểm tra thu giữ trên chiếu bạc do C1 làm cái, tạm giữ số tiền là 60.800.000 đồng.

2. Nguyễn Thanh T3: T3 có nhiệm vụ giữ tiền và chung chi tiền cho con bạc trong khi Lê Quốc C1 làm nhà cái trực tiếp ăn thua với con bạc tại sòng tài xỉu của Đặng Hồng Ph3 tại nhà không số tổ 7, ấp 3, xã TQT, huyện BC. T3 được C1 lo ăn ở (do ở cùng phòng với C1).

Khoảng 15 giờ ngày 12/9/2019, T3 cùng C1 mang theo 22.000.000 đồng đến sòng tài xỉu của Ph3 để làm cái tham gia đánh bạc cùng khoảng 30 người. C1 trực tiếp làm nhà cái còn T3 phụ giúp C1 giữ tiền và chung chi tiền thắng thua cho con bạc. Đến 16 giờ 45 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ trong người của T3 số tiền 500.000 đồng.

3. Hồ Nhật Thiên L2: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 12/9/2019, L2 mang theo số tiền 250.000 đồng đến sòng tài xỉu của Đặng Hồng Ph3 tại nhà không số tổ 7, ấp 3, xã TQT, huyện BC để tham gia đánh bạc cùng khoảng 30 người. Mỗi ván L2 đặt tiền 100.000 đồng, tham gia được 02 ván đều bị thua. Đến 16 giờ 45 phút cùng ngày, thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang.

4. Lương Trọng M1: Khoảng 15 giờ ngày 12/9/2019, M1 mang theo số tiền 30.000.000 đồng đến sòng tài xỉu của Đặng Hồng Ph3 tại nhà không số tổ 7, ấp 3, xã TQT, huyện BC để tham gia đánh bạc cùng khoảng 30 người. Mỗi ván M1 đặt từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng. Đến 16 giờ 45 phút cùng ngày, M1 thắng được 11.000.000 đồng thì bị Công an kiểm tra bắt quả tang, thu giữ trong người M1 số tiền 41.000.000 đồng.

5. Nguyễn Thị Ngọc H5: Khoảng 15 giờ ngày 12/9/2019, H5 mang theo khoảng 8.000.000 đồng đến sòng tài xỉu của Đặng Hồng Ph3 tại nhà không số tổ 7, ấp 3, xã TQT, huyện BC để tham gia đánh bạc cùng khoảng 30 người. Mỗi ván H5 đặt tiền từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, có thắng có thua. Đến 16 giờ 45 cùng ngày, H5 đang đặt cược 100.000 đồng thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang, thu giữ trong người của H5 số tiền 7.400.000 đồng.

6. Nguyễn Minh T: Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 12/9/2019, T mang theo khoảng 1.600.000 đồng đến sòng tài xỉu của Đặng Hồng Ph3 tại nhà không số tổ 7, ấp 3, xã TQT, huyện BC để tham gia đánh bạc cùng khoảng 30 người.

Mỗi ván T đặt tiền từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng, có thắng có thua. Đến 16 giờ 45 phút cùng ngày, T đang đặt 300.000 đồng thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang.

7. Ngô Văn Ch: Khoảng 16 giờ 35 phút ngày 12/9/2019, Ch mang theo khoảng 5.400.000 đồng đến sòng tài xỉu của Đặng Hồng Ph3 tại nhà không số tổ 7, ấp 3, xã TQT, huyện BC để tham gia đánh bạc cùng khoảng 30 người. Ch tham gia 02 ván đặt tiền từ 400.000 đồng đến 500.000 đồng. Đến 16 giờ 45 phút cùng ngày, Ch đang đặt cược số tiền 500.000 đồng thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang, thu giữ trong người của Ch số tiền 4.500.000 đồng.

8. Nguyễn Thị Ngọc D: Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 12/9/2019, D mang theo khoảng 700.000 đồng đến sòng tài xỉu của Đặng Hồng Ph3 tại nhà không số tổ 7, ấp 3, xã TQT, huyện BC để tham gia đánh bạc cùng khoảng 30 người. Đến khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày, D đang đặt 100.000 đồng thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang.

9. Lê Phước Th1: Khoảng 16 giờ ngày 12/9/2019, Th1 mang theo khoảng 4.000.000 đồng đến sòng tài xỉu của Đặng Hồng Ph3 tại nhà không số tổ 7, ấp 3, xã TQT, huyện BC để tham gia đánh bạc cùng khoảng 30 người. Mỗi ván Th1 đặt cược 200.000 đồng, có thắng có thua. Đến 16 giờ 45 phút cùng ngày, Th1 đặt cược 200.000 đồng thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang, thu giữ trong người Th1 số tiền 3.200.000 đồng.

10. Nguyễn Đức Q1: Khoảng 16 giờ ngày 12/9/2019, Q1 mang theo khoảng 900.000 đồng đến sòng tài xỉu của Đặng Hồng Ph3 tại nhà không số tổ 7, ấp 3, xã TQT, huyện BC để tham gia đánh bạc cùng khoảng 30 người. Mỗi ván Q1 đặt tiền từ 100.000 đồng đến 150.000 đồng; có thắng có thua. Đến 16 giờ 45 phút cùng ngày, Q1 đang đặt cược 100.000 đồng thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang.

11. V **Văn C2**: Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 12/9/2019, C2 mang theo khoảng 35.500.000 đồng đến sòng tài xỉu của Đặng Hồng Ph3 tại nhà không số tổ 7, ấp 3, xã TQT, huyện BC để tham gia đánh bạc cùng khoảng 30 người. C2 đặt mỗi ván 500.000 đồng. Đến 16 giờ 45 phút cùng ngày, C2 đang đặt cược 500.000 đồng thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang, thu giữ trong người của C2 số tiền 30.000.000 đồng.

12. Văn Mỹ L1: khoảng 16 giờ 30 phút ngày 12/9/2019, L1 mang theo khoảng 1.100.000 đồng đến sòng tài xỉu của Đặng Hồng Ph3 tại nhà không số tổ 7, ấp 3, xã TQT, huyện BC để tham gia đánh bạc cùng khoảng 30 người. Mỗi

ván L1 đặt tiền 100.000 đồng có thắng có thua. Đến 16 giờ 45 phút cùng ngày, L1 đang đặt cược 100.000 đồng thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang.

13. Bùi Văn T4: Khoảng 16 giờ 15 ngày 12/9/2019, T4 mang theo khoảng 500.000 đồng đến sòng tài xỉu của Ph3 tại nhà không số tổ 7, ấp 3, xã TQT, huyện BC để tham gia đánh bạc cùng khoảng 30 người. Đến 16 giờ 45 phút cùng ngày, T4 đang đặt cược 100.000 đồng thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang.

14. Ngô Tấn V: Khoảng 16 giờ 20 ngày 12/9/2019, V mang theo khoảng 1.900.000 đồng đến sòng tài xỉu của Ph3 tại nhà không số tổ 7, ấp 3, xã TQT, huyện BC để tham gia đánh bạc cùng khoảng 30 người. V tham gia 02 ván đặt tiền từ 150.000 đồng đến 200.000 đồng. Đến 16 giờ 45 phút cùng ngày, V đang đặt cược 200.000 đồng thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang, thu giữ trong người của V số tiền 1.500.000 đồng.

15. Nguyễn Thành Nh: Khoảng 16 giờ ngày 12/9/2019, Nh mang theo khoảng 1.000.000 đồng đến sòng tài xỉu của Đặng Hồng Ph3 tại nhà không số tổ 7, ấp 3, xã TQT, huyện BC để tham gia đánh bạc cùng khoảng 30 người. Mỗi ván Nh đặt tiền từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, có thắng có thua. Đến khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày, Nh đang đặt cược 50.000 đồng thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang, thu giữ trong người của Nh số tiền 700.000 đồng.

16. Lê Văn L3: Khoảng 16 giờ ngày 12/9/2019, L3 mang theo khoảng 3.200.000 đồng đến sòng tài xỉu của Đặng Hồng Ph3 tại nhà không số tổ 7, ấp 3, xã TQT, huyện BC để tham gia đánh bạc cùng khoảng 30 người. Mỗi ván L3 đặt tiền 50.000 đồng. Đến 16 giờ 45 phút cùng ngày, L3 đang đặt cược 50.000 đồng thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang, thu giữ trong người của L3 số tiền 3.000.000 đồng.

17. Nguyễn Thị Thanh Ng: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 12/9/2019, Ng mang theo khoảng 1.500.000 đồng đến sòng tài xỉu của Đặng Hồng Ph3 tại nhà không số tổ 7, ấp 3, xã TQT, huyện BC để tham gia đánh bạc cùng khoảng 30 người. Mỗi ván Ng đặt tiền 50.000 đồng. Đến 16 giờ 45 phút cùng ngày, Ng đặt cược 50.000 đồng bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang, thu giữ trong người của Ng số tiền 1.400.000 đồng.

18. Nguyễn Trọng Ph: Khoảng 16 giờ ngày 12/9/2019, Ph mang theo khoảng 12.000.000 đồng đến sòng tài xỉu của Đặng Hồng Ph3 tại nhà không số tổ 7, ấp 3, xã TQT, huyện BC để tham gia đánh bạc cùng khoảng 30 người. Mỗi ván Ph đặt tiền 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng. Đến 16 giờ 45 phút cùng

ngày, Ph đang đặt cược 1.000.000 đồng thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang, thu giữ trong người của Ph số tiền 15.900.000 đồng.

19. Lê Văn Ph5: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 12/9/2019, Ph5 mang theo khoảng 300.000 đồng đến sòng tài xỉu của Đặng Hồng Ph3 tại nhà không số tổ 7, ấp 3, xã TQT, huyện BC để tham gia đánh bạc cùng khoảng 30 người. Mỗi ván Ph5 đặt tiền 100.000 đồng. Đến 16 giờ 45 phút cùng ngày, Ph5 đang đặt cược 100.000 đồng thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang.

20. Nguyễn Thị L4: Khoảng 16 giờ ngày 12/9/2019, L4 mang theo khoảng 2.700.000 đồng đến sòng tài xỉu của Đặng Hồng Ph3 tại nhà không số tổ 7, ấp 3, xã TQT, huyện BC để tham gia đánh bạc cùng khoảng 30 người. Mỗi ván L4 đặt tiền 100.000 đồng, có thắng có thua. Đến 16 giờ 45 phút cùng ngày, L4 thua 300.000 đồng, đang đặt cược ván mới thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ trong người của L4 số tiền 2.400.000 đồng.

21. Phạm Văn Ph2: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 12/9/2019, Ph2 mang theo khoảng 500.000 đồng đến sòng tài xỉu của Đặng Hồng Ph3 tại nhà không số tổ 7, ấp 3, xã TQT, huyện BC để tham gia đánh bạc cùng khoảng 30 người. Mỗi ván Ph2 đặt cược từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Đến 16 giờ 45 cùng ngày, Ph2 đang thua 300.000 đồng, đang đặt cược ván mới thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

22. Lê Thị Mỹ D1: Khoảng 16 giờ 10 phút ngày 12/9/2019, D1 đến sòng tài xỉu của Đặng Hồng Ph3 tại nhà không số tổ 7, ấp 3, xã TQT, huyện BC để tham gia đánh bạc cùng khoảng 30 người. D1 vay của Kh số tiền 5.000.000 đồng (thỏa thuận trả 500.000 đồng/ngày trong 12 ngày) rồi đặt mỗi ván 100.000 đồng. Đến 16 giờ 45 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ trong người D1 số tiền 4.000.000 đồng.

23. Phạm Thị Ánh S1: Khoảng 16 giờ ngày 12/9/2019, S1 mang theo khoảng 3.000.000 đồng đến sòng tài xỉu của Đặng Hồng Ph3 tại nhà không số tổ 7, ấp 3, xã TQT, huyện BC để tham gia đánh bạc cùng khoảng 30 người. Mỗi ván S1 đặt 100.000 đồng, có thắng có thua. Đến 16 giờ 45 phút cùng ngày, S1 đang đặt cược 100.000 đồng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ trong người của S1 số tiền 2.000.000 đồng.

24. Đoàn Thị Th2: Khoảng 15 giờ ngày 12/9/2019, Th2 mang theo khoảng 5.500.000 đồng đến sòng tài xỉu của Đặng Hồng Ph3 tại nhà không số tổ 7, ấp 3, xã TQT, huyện BC để tham gia đánh bạc cùng khoảng 30 người. Mỗi ván Th2 đặt tiền 100.000 đồng. Đến 16 giờ 45 phút cùng ngày, Th2 đang đặt

cược 100.000 đồng thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang, thu giữ trong người của Th2 số tiền 5.500.000 đồng.

Tại Cơ quan C sát điều tra, Đặng Hồng Ph3, Trương Thị Kim Ph4, Đinh Xuân Th, Trần Xuân Kh, Lê Quốc C1, Nguyễn Thanh T3, Hồ Nhật Thiên L2, Lương Trọng M1, Nguyễn Thị Ngọc H5, Nguyễn Minh T, Ngô Văn Ch, Nguyễn Thị Ngọc D, Lê Phước Th1, Nguyễn Đức Q1, V Văn C2, Văn Mỹ L1, Bùi Văn T4, Ngô Tấn V, Nguyễn Thành Nh, Lê Văn L3, Nguyễn Thị Thanh Ng, Nguyễn Trọng Ph, Lê Văn Ph5, Nguyễn Thị L4, Phạm Văn Ph2, Lê Thị Mỹ D1, Phạm Thị Ánh S1 và Đoàn Thị Th2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 423/2020/HSST ngày 25/9/2020, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Ph 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội: "Đánh bạc". Thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân xã PL, huyện BL, tỉnh Long An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội: "Đánh bạc". Thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường BHHB, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có

thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Văn Mỹ L1 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội: "Đánh bạc". Thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân xã TQT, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Ph2 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội: "Đánh bạc". Thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân phường BHH, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

5. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Nhật Thiên L2 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội: "Đánh bạc". Thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã BC, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo có

thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

6. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D 02 (hai) năm tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/9/2019 đến ngày 19/9/2019.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử các bị cáo Đặng Hồng Ph3, Trương Thị Kim Ph4, Đinh Văn Th và Trần Xuân Kh về tội "Tổ chức đánh bạc" và tuyên xử 18 bị cáo còn lại về "Tội đánh bạc"; ngoài hình phạt chính, Tòa án cấp sơ thẩm còn phạt bổ sung các bị cáo phạm tội "Tổ chức đánh bạc" một khoản tiền để sung vào nhân sách Nhà nước; Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 30/9/2020, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử cho bị cáo D được hưởng án treo với lý do bị cáo không trực tiếp tham gia đánh chính, bị cáo chỉ đứng ké bạc với số tiền 100.000đ (một trăm ngàn đồng), bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng và đang bị bệnh nên cần được khám, chữa bệnh.

Ngày 06/10/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 51/KN-VKS-P2 đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm theo hướng không cho các bị cáo Nguyễn Trọng Ph, Nguyễn Minh T, Văn Mỹ L1, Phạm Văn Ph2 và Hồ Nhật Thiên L2 được hưởng án treo về tội "Đánh bạc" theo khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự (sau đây gọi tắt là Kháng nghị hoặc Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh).

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm Ph3 biểu quan điểm của Viện kiểm sát:

Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm theo hướng không cho các bị cáo Nguyễn Trọng Ph, Nguyễn Minh T, Văn Mỹ L1, Phạm Văn Ph2 và Hồ Nhật Thiên L2 được hưởng án treo về tội "Đánh bạc" theo khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Vì trong quá trình xét xử, các bị cáo này không có thêm các tình tiết giảm nhẹ nào khác cũng như yếu tố về nhân thân của các bị cáo so với các bị cáo còn lại bị Tòa án cấp sơ thẩm tuyên án tù giam (cùng tương ứng về hành vi, tính chất mức độ hành vi phạm tội). Qua đó thấy rằng, việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự để cho các bị cáo Ph, T, Mỹ L1, Ph2 và Thiên L2 được hưởng án treo là chưa phù hợp, không công bằng với các bị cáo có hành vi phạm tội tương tự mà Hội đồng xét xử tuyên án tù giam. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, sửa bản án sơ thẩm theo hướng, không cho các bị cáo Ph, T, Mỹ L1, Ph2 và Thiên L2 được hưởng án treo để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật.

Đối với kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D là không có cơ sở. Vì Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo D 02 (hai) năm tù về tội "Đánh bạc" theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đã xem xét đến nhân thân, điều kiện và hoàn C phạm tội của bị cáo, đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo D kháng cáo nhưng không đưa ra được tình tiết nào mới đủ cơ sở để chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của bị cáo D, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

Luật sư Đỗ Hải B1 trình bày ý kiến bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D: Trong vụ án này, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo D 02 (hai) năm tù về tội "Đánh bạc" theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự là quá nghiêm khắc và không công bằng. Vì bị cáo D không trực tiếp tham gia đánh chính, bị cáo chỉ đứng ké bạc và đang đặt 100.000đ (một trăm ngàn đồng) thì bị bắt, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng và đang bị bệnh nhưng không được Tòa án cấp sơ thẩm cho hưởng án treo để tạo điều kiện cho bị cáo được khám, chữa bệnh. Trong khi đó, có nhiều bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền nhiều hơn và thời gian tham gia lâu hơn nhiều, so với bị cáo D, nhưng vẫn được hưởng án treo và không bị Viện Kiểm sát kháng nghị. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D, sửa bản án sơ thẩm, áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo để cho bị cáo được hưởng sự khoản hồng, công bằng của pháp luật.

Luật sư Hoàng Vũ Ph1 trình bày ý kiến bào chữa cho bị cáo Văn Mỹ L1 và bị cáo Hồ Nhật Thiên L2: Các bị cáo Mỹ L1 và Thiên L2 tham gia đánh bạc mang tích chất ngẫu hứng và tham gia với số tiền nhỏ. Cả 2 (hai) bị cáo đều bị bắt quả tang khi đang tham đặt cược 100.000 đồng. Bị cáo Mỹ L1 và Thiên L2 đều chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Đồng thời, bị cáo Mỹ L1 còn đang bị bệnh cao huyết áp, gan nhiễm mỡ, máu nhiễm mỡ và đang có dấu hiệu có thai; còn bị cáo Thiên L2 cũng đang bị bệnh cao huyết áp, gan nhiễm mỡ và bị bệnh gút, đang phải nuôi con nhỏ và bị cáo có anh ruột là liệt sĩ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm cho các bị cáo Mỹ L1 và Thiên L2 được hưởng án treo là có đủ căn cứ, đúng quy định pháp luật. Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị không cho các bị cáo Văn Mỹ L1 và Hồ Nhật Thiên L2 được hưởng án treo là quá nghiêm khắc không cần thiết vì không đảm bảo sự Khn hồng và công bằng của pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo Văn Mỹ L1 và bị cáo Hồ Nhật Thiên L2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 51/KN-VKS-P2 ngày 06/10/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là đúng thẩm quyền và Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D nộp trong thời hạn và đều được hiện đúng thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên hợp lệ, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Trọng Ph, Nguyễn Minh T, Văn Mỹ L1, Phạm Văn Ph2, Hồ Nhật Thiên L2 và Nguyễn Thị Ngọc D đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định:

[1.1] Vào lúc 16 giờ 45 phút ngày 12/9/2019, Phòng C sát hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với Đội C sát hình sự Công an huyện BC và Công an xã TQT, huyện BC, Ph3 hiện và bắt quả tang các bị cáo Nguyễn Trọng Ph, Nguyễn Minh T, Văn Mỹ L1, Phạm Văn Ph2, Hồ Nhật Thiên L2 và Nguyễn Thị Ngọc D cùng với 18 người khác đang đánh bạc được thua bằng tiền với hình thức lắc Tài-Xỉu tại sòng bài của Đặng Hồng Ph3 tại địa điểm nhà không số, tổ 7, ấp 3, xã TQT, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 60.800.000 đồng dùng để đánh bạc, tiền xâu 1.200.000 đồng, 03 bộ lắc tài xỉu, 01 tấm chiếu, 01 tấm bạt có ghi chữ tài – xỉu, 01 bộ bài đã qua sử dụng, 10 bộ bài mới, 14 chiếc ghế nhựa.

[1.2] Do đã thực hiện hành vi nêu trên, nên Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết các bị cáo Ph, T, Mỹ L1, Phúc, Thiên L2, D phạm vào tội "Đánh bạc", thuộc trường hợp thuộc trường hợp tiền dùng đánh bạc trị giá 50.000.000 đồng trở lên, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, là có căn cứ, đúng người, đúng tội theo quy định pháp luật.

[2] *Xét tính chất, mức độ tham gia thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Trọng Ph, Nguyễn Minh T, Văn Mỹ L1, Phạm Văn Ph2, Hồ Nhật Thiên L2 và Nguyễn Thị Ngọc D:*

[2.1] Từ ngày 20/8/2019, Đặng Hồng Ph3 bắt đầu tổ chức lắc tài xỉu ăn tiền tại nhà không số, tổ 7, ấp 3, xã TQT, huyện BC cho các con bạc đến chơi nhằm thu tiền xâu. Thời gian hoạt động của sòng bạc hàng ngày từ 14 giờ đến 21 giờ. Đầu tháng 9/2019, Đinh Văn Th đem tiền đến sòng bạc của Ph3 và được sự đồng ý của Ph3 để tổ chức cho các con bạc vay tiền để đánh bạc, hưởng tiền lãi cho vay với lãi suất từ 5-10%/ngày. Th thuê Trần Xuân Kh giúp Th cho các con bạc vay tiền để chơi bạc.

Vào chiều ngày 12/9/2019, các bị cáo Nguyễn Trọng Ph khai nhận mang theo 12.000.000 đồng, Nguyễn Minh T khai nhận mang theo 1.600.000 đồng, Văn Mỹ L1 khai nhận mang theo 1.100.000 đồng, Phạm Văn Ph2 khai nhận mang theo 500.000 đồng, Hồ Nhật Thiên L2 khai nhận mang theo 250.000 đồng và Nguyễn Thị Ngọc D khai nhận mang theo 700.000 đồng đến sòng tài xỉu của Đặng Hồng Ph3 tại nhà không số tổ 7, ấp 3, xã TQT, huyện BC để tham gia đánh bạc và bị bắt quả tang như trên.

[2.2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo như trên là nguy hiểm cho xã hội, bởi việc đánh bạc là lối sống sinh hoạt không lành mạnh, kích thích lòng tham và lười biếng lao động của người khác. Việc đánh bạc với nhiều người tham gia gây tác động rất xấu đến trật tự an toàn xã hội, tạo điều kiện cho tội phạm khác phát triển. Do đó, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] *Xét Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không cho các bị cáo Nguyễn Trọng Ph, Nguyễn Minh T, Văn Mỹ L1, Phạm Văn Ph2 và Hồ Nhật Thiên L2 được hưởng án treo:*

[3.1] Trong vụ án này, các bị cáo Nguyễn Trọng Ph, Nguyễn Minh T, Văn Mỹ L1, Phạm Văn Ph2, Hồ Nhật Thiên L2 và Nguyễn Thị Ngọc D cùng bị

bắt quả tang khi đang thực hiện hành vi đánh bạc cùng với các bị cáo khác. Các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền với hình thức lắc Tài-Xỉu tại sòng bạc, trong khu dân cư đông người, vào thời gian buổi chiều, với hàng chục con bạc cùng tham gia, đã thể hiện rõ sự bất chấp, coi thường pháp luật của các bị cáo.

[3.2] Tòa án cấp sơ thẩm nhận định các bị cáo Nguyễn Trọng Ph, Nguyễn Minh T, Văn Mỹ L1, Phạm Văn Ph2, Hồ Nhật Thiên L2 và Nguyễn Thị Ngọc D, phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, có thái độ thành khẩn khai báo và thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, là đã thể hiện sự Khoan hồng của pháp luật đối với các bị cáo.

[3.3] Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng, các bị cáo Nguyễn Trọng Ph, Nguyễn Minh T, Văn Mỹ L1, Phạm Văn Ph2, Hồ Nhật Thiên L2 là lao động chính trong gia đình, có nơi cư trú ổn định, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ điều kiện cải tạo giáo dục các bị cáo là không phù hợp, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, không đúng quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[3.4] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với ý kiến quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm, chấp nhận Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, sửa bản án sơ thẩm theo hướng không cho các bị cáo Nguyễn Trọng Ph, Nguyễn Minh T, Văn Mỹ L1, Phạm Văn Ph2 và Hồ Nhật Thiên L2 được hưởng án treo.

[4] *Đối với kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D:*

Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D 02 (hai) năm tù về tội "Đánh bạc" là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đủ đảm bảo cải tạo riêng và răn đe phòng ngừa chung. Khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo nhưng không có tình tiết nào mới nên không có cơ sở để chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với

ý kiến quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D; giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo D.

[5] Những ý kiến, quan điểm đề nghị của các Luật sư bào chữa cho các bị cáo Văn Mỹ L1, Hồ Nhật Thiên L2 và Nguyễn Thị Ngọc D tại phiên tòa phúc thẩm do không phù hợp với phân tích và nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[6] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm d khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D; chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 51/KN-VKS-P2 ngày 06/10/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 423/2020/HSST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Ph (tên gọi khác: C) 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/9/2019 đến ngày 19/9/2019.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/9/2019 đến ngày 16/10/2019.

3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Văn Mỹ L1 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/9/2019 đến ngày 16/10/2019.

4. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Ph2 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/9/2019 đến ngày 20/7/2020.

5. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Hồ Nhật Thiên L2 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/9/2019 đến ngày 19/9/2019.

6. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D 02 (hai) năm tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/9/2019 đến ngày 19/9/2019.

- Về án phí hình sự phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 28 tháng 5 năm 2021.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an tỉnh Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các bị cáo;
- Lưu VP (3), HS (2), 20b (Án HQ).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Đình Thanh